

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và điều chỉnh, bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D đến Quốc lộ 19 mới, thành phố Quy Nhơn.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 1691/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 và Quyết định số 4213/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, GPMB thực hiện dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Quốc lộ 1D đến Quốc lộ 19 mới, phường Nhơn Phú và Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn;*

*Căn cứ Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới;*

*Căn cứ Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 và Quyết định số 3596/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 509/TTr-STNMT ngày 07/5/2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và điều chỉnh, bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ Quốc lộ 1D đến Quốc lộ 19 mới, phường Nhơn Phú và Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, với nội dung chính như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là 6.467.992.000 đồng, trong đó:

- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 6.341.169.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB 2%: 126.823.000 đồng.

2. Nguồn vốn chi trả: Vốn ngân sách Nhà nước.

3. Điều chỉnh giảm giá trị bồi thường, hỗ trợ

- Điều chỉnh giảm toàn bộ giá trị bồi thường, hỗ trợ của hộ Nguyễn Sang (chết), vợ Trần Thị Anh là 299.724.920 đồng và chi phí phục vụ công tác bồi thường, GPMB (2%) tương ứng là 5.994.498 đồng (*đã được phê duyệt tại Quyết định số 3596/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh*);

- Điều chỉnh giảm toàn bộ giá trị bồi thường, hỗ trợ của hộ ông Nguyễn Bá (chết), con Lê Thị Kim Hạnh là 5.280.648.890 đồng và chi phí phục vụ công tác bồi thường, GPMB (2%) tương ứng là 105.612.978 đồng (*đã được phê duyệt tại Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh*).

4. Thu hồi lô đất tái định cư: Thu hồi lô đất số 46-Khu N, đường Đ1 (B-B), lộ giới 15,5m, diện tích 124m<sup>2</sup> tại Khu dân cư phía Đông Chùa Bình An giao cho hộ ông Nguyễn Bá (chết), bà Lê Thị Kim Hạnh ĐDKK (*đã được phê duyệt tại Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh*).

5. Giao đất tái định cư: Giao cho hộ ông Nguyễn Bá (chết), con Lê Thị Kim Hạnh ĐDKK (*địa chỉ 08 Đào Tấn, phường Nhơn Bình*) lô đất số 38 (lô góc), Khu N, diện tích 126m<sup>2</sup>, đường Đ7, lộ giới 18m thuộc Khu dân cư phía Đông chùa Bình An. Tiền sử dụng đất phải nộp là 1.285.200.000 đồng.

*(Chi tiết có Phụ lục 1, 2, 3 và 4 kèm theo).*

**Điều 2.** Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 và Quyết định số 3596/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**Điều 3.** Giao Ban GPMB tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này đúng quy định hiện hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Trưởng ban Ban GPMB tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao

thông tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, hộ gia đình, cá nhân có liên quan và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tụ Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19. (M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tụ Công Hoàng**

**PHỤ LỤC 04**  
**BẢNG TỔNG HỢP GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ VÀ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI NỘP CHO CÁC HỘ DO GPMB**  
**Dự án: Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

Chủ sử dụng	Địa chỉ	Diện tích đất được bồi thường (m <sup>2</sup> )				Lô đất tái định cư được giao				diện tích giao đất tái định cư bằng diện tích đất ở thu hồi (m <sup>2</sup> )	Giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư (đồng/m <sup>2</sup> )	Hệ số lô góc	Giá trị tiền sử dụng đất hộ phải nộp (đồng)	Ghi chú
		Đất ở (m <sup>2</sup> )	Đất vườn (m <sup>2</sup> )	DT không bồi thường (m <sup>2</sup> )	Tổng (m <sup>2</sup> )	Lô đất, khu	Đường (lộ giới)	Vị trí đất tái định cư được giao	Diện tích (m <sup>2</sup> )					
Nguyễn Bá (chết), do bà Lê Thị Kim Hạnh (ĐDKK)	08 Đào Tấn, Nhơn Bình	150,00	27,10	0,00	177,1	Lô 38, Khu N	đường Đ7, lộ giới 18m	Khu dân cư Đông chùa Bình An	126,0	126,00	8.500.000	1,20	1.285.200.000	Lô góc
<b>Tổng cộng</b>									<b>126,0</b>	<b>126,0</b>		<b>1,2</b>	<b>1.285.200.000</b>	

**PHỤ LỤC 3**

**THU HỒI ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ ĐÃ GIAO VÀ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI NỘP CHO CÁC HỘ BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB**

**DỰ ÁN: TUYẾN ĐƯỜNG VEN BIỂN (ĐT.639), ĐOẠN TỪ QL1D ĐẾN QL19 (MỚI)**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Đất tái định cư giao cho hộ và tiền sử dụng đất phải nộp							Ghi chú
		Diện tích đất ở được bồi thường (m <sup>2</sup> )	Lô đất, khu, đường, lộ giới	Vị trí đất tái định cư được giao	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đơn giá đất cụ thể khu TĐC (đồng/m <sup>2</sup> )	Đơn giá đất ở sát giá thị trường (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá trị tiền sử dụng đất hộ phải nộp (đồng)	
Đối với 01 hộ đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 06/3/2024				124,0			973.500.000	Phụ lục 03, STT 01	
Nguyễn Bá (chết), do bà Lê Thị Kim Hạnh (ĐDKK)	08 Đào Tấn, Nhơn Bình	106,6	Lô 9 - Khu N, đường Đ1, lộ giới 15,5m	Khu dân cư Đông chùa Bình An	124,0	7.500.000	10.000.000	973.500.000	
<b>Tổng cộng</b>					<b>124,0</b>			<b>973.500.000</b>	

**PHỤ LỤC 2**  
**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB**  
**DỰ ÁN: TUYẾN ĐƯỜNG VEN BIỂN (ĐT.639), ĐOẠN TỪ QL1D ĐẾN QL19 (MỚI)**  
**Địa điểm: phường Nhơn Phú và Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ	Số liệu đo đạc phục vụ GPMB			Loại đất	DT thu hồi theo Quy hoạch (m <sup>2</sup> )	Trong đó			Giá trị BT, HT đất đai	Các khoản hỗ trợ			Giá trị BT, HT vật kiến trúc	Giá trị BT, HT khác và thưởng đẩy nhanh tiến độ GPMB	Kinh phí BT, HT di dời mồ mã	Giá trị BT cây cối	Tổng giá trị BT, HT	
			Số thửa	Mảnh trích đo số	Tổng DT (m <sup>2</sup> )			Đất ở (m <sup>2</sup> )	Đất nông nghiệp (m <sup>2</sup> )	DT không BT (m <sup>2</sup> )		Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ tự chuyển đổi nghề và tạo việc làm	Hỗ trợ đất vườn trong cùng thửa đất có nhà ở						
1	Nguyễn Đức Ân, Nguyễn Đức Hiền	kv6, Nhơn Phú	52	1	1.002,3	ODT+BHK	295,3	60,7	324,9	406,8	22.348.000	-	-	120.800.000	-	-	-	-	-	143.148.000
			324	1	232,6	ODT+BHK	137,8													
			18	1	363,3	MNC	363,3													
2	Lê Văn Tuôi	kv6, Nhơn Phú	154	1	104,5	BHK	104,5	0,0	0,0	104,5	-	-	-	10.193.638	-	-	-	-	10.193.638	
3	Nguyễn Năm (chết), vợ Đặng Thị Yếm	kv8, Nhơn Phú	-	-	-	-	-	-	-	-	-	16.020.000	-	-	-	-	-	-	-	16.020.000
4	Ngô Thanh Yên (chết), vợ Nguyễn Thị Hoa	kv4, Nhơn Bình	14	1	849,3	LUC	159,7	0,0	159,7	0,0	25.999.160	0	70.906.800	0	0	-	0	718.650	97.624.610	
5	Phạm Việt Phương	KV3, phường Nhơn Bình	-	-	-	-	-	-	-	-	0	0	0	0	0	-	10.590.000	0	10.590.000	
6	Nguyễn Quốc Anh	KV2 phường Nhơn Bình	-	-	-	-	-	-	-	-	0	0	0	0	0	-	49.950.000	0	49.950.000	
7	Nguyễn Ngọc Lưu (ĐDKK mộ thanh minh ở KV3, p. Nhơn Bình)	KV3, phường Nhơn Bình	-	-	-	-	-	-	-	-	0	0	0	0	0	-	10.590.000	662.000	11.252.000	
8	Nguyễn Bá (chết), do bà Lê Thị Kim Hạnh ĐDKK	08 Đào Tấn, phường Nhơn Bình	110	TD3	220,50	ODT+BHK	177,1	150	27,1	0,0	5.110.027.000	0	0	460.700.000	397.111.890	32.000.000	0	2.552.000	6.002.390.890	
<b>A. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ</b>											<b>5.158.374.160</b>	<b>16.020.000</b>	<b>70.906.800</b>	<b>581.500.000</b>	<b>407.305.528</b>	<b>32.000.000</b>	<b>71.130.000</b>	<b>3.932.650</b>	<b>6.341.169.000</b>	
<b>B. Chi phí GPMB: (A) x 2%</b>																			<b>126.823.000</b>	
<b>C. Tổng cộng: (A) + (B)</b>																			<b>6.467.992.000</b>	

**PHỤ LỤC 1**

**BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO CÁC HỘ DÂN DO GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN: TUYẾN ĐƯỜNG VEN BIỂN ĐT.639, ĐOẠN TỪ QL1D ĐẾN QL19 MỚI, PHƯỜNG NHƠN PHÚ VÀ PHƯỜNG NHƠN BÌNH, THÀNH PHỐ QUY NHƠN**

(Kèm theo Quyết định số            /QĐ-UBND ngày   /5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú	Tổng giá trị BT, HT đã được phê duyệt (đồng)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh giảm (đồng)	Ghi chú
<b>A</b>	<b>TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 723/QĐ-UBND NGÀY 06/3/2024</b>				
	Nguyễn Bá (chết), do bà Lê Thị Kim Hạnh ĐDKK	08 Đào Tấn, Nhơn Bình	5.280.648.890	<b>5.280.648.890</b>	STT 01 trong Phụ lục 2
<b>I</b>	<b>Giá trị BT, HT điều chỉnh giảm</b>			<b>5.280.648.890</b>	
<b>II</b>	<b>Giảm chi phí phục vụ công tác GPMB: (I) x 2%</b>			<b>105.612.978</b>	
<b>III</b>	<b>Tổng giá trị điều chỉnh giảm: (I) + (II)</b>			<b>5.386.261.868</b>	
<b>B</b>	<b>TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 3596/QĐ-UBND NGÀY 03/11/2022</b>				
	Nguyễn Sang (chết), vợ Trần Thị Anh	kv8, Nhơn Phú	299.724.920	<b>299.724.920</b>	STT 09 trong Phụ lục
<b>I</b>	<b>Giá trị BT, HT điều chỉnh giảm</b>			<b>299.724.920</b>	
<b>II</b>	<b>Giảm chi phí phục vụ công tác GPMB: (I) x 2%</b>			<b>5.994.498</b>	
<b>III</b>	<b>Tổng giá trị điều chỉnh giảm: (I) + (II)</b>			<b>305.719.418</b>	